

Số: 723 /CTHADS-NV

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 5 điều 101 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020 và 2022);

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-CCTHA ngày 28/6/2013, Quyết định số 551/QĐ-CCTHA ngày 29/5/2013, Quyết định số 273/QĐ-CCTHA ngày 02/01/2013 và Quyết định số 03/QĐ-CCTHA ngày 01/10/2012 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 243/QĐ-CTHADS ngày 24/4/2019 và Quyết định số 06/QĐ-CTHADS ngày 06/9/2021 về việc đình chỉ một phần Quyết định thi hành án số 243/QĐ-CTHADS ngày 24/4/2019 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 12/QĐ-CTHADS ngày 17/9/2020 và Quyết định số 40/QĐ-CTHADS ngày 06/9/2021 về việc thu hồi một phần Quyết định cưỡng chế số 12/QĐ-CTHADS ngày 17/9/2020 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 10/2025/HĐĐG-TL ngày 16/01/2025.

Căn cứ Thông báo về việc bán đấu giá tài sản số 100/TB-TL ngày 18/3/2025 của Công ty đấu giá hợp danh Thiên Long;

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa thông báo về việc bán đấu giá tài sản:

1. Tên tài sản đấu giá: Công trình xây dựng gắn liền với đất và cây trồng tại thửa đất số 1 và 2, tờ bản đồ số 03/2002/BĐ-ĐC (không bao gồm Quyền sử dụng đất) của Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Cam Ranh. Địa chỉ: thôn Hiệp Thành, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất T00121QSDĐ/KH thuộc thửa đất số 1&2, tờ bản đồ số 03/2002/BĐ-ĐC tọa lạc tại Lô 2, Bắc sông Cạn, thôn Hiệp Thành, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa do UBND tỉnh Khánh Hòa ký ngày 25/02/2002 cấp cho Xí nghiệp tư doanh chế biến thủy sản Cam Ranh thuê đất;

Theo Mảnh trích đo địa chính số 01-2020 ngày 20/01/2020 thể hiện hình thể, ranh giới, vị trí, diện tích thửa đất số 116, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại thôn Hiệp Thành, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

2. Đặc điểm tài sản:

2.1. Quyền sử dụng đất: Tổng diện tích đất thuê: 29.737,2 m², gồm:

- Diện tích: 20.715,9m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Tài sản gắn liền trên đất thế chấp Ngân hàng Nông nghiệp):

+ Mục đích sử dụng: đất xây dựng

+ Hiện trạng: trên đất có công trình xây dựng

* Ghi chú: thời hạn thuê đất 20 năm kể từ ngày 08/02/2002 đến hết ngày 08/02/2022. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

- Diện tích: 9.021,3m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

***Quy hoạch:**

- Theo quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 27/5/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa v/v phê duyệt quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh (Khu 1) tại xã Cam lập, xã Cam Thịnh Đông, tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa: phần còn lại thửa đất thuộc quy hoạch đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.

- Theo quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa: phần còn lại thửa đất thuộc quy hoạch đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

2.2. Tài sản gắn liền với đất:

A. Phần tài sản thế chấp ngân hàng nông nghiệp:

1. Nhà xưởng sản xuất: 1.638,40 m². Kết cấu chính: Nhà cao < 9m kèo liên nhịp, khẩu độ < 15m; Móng, cột trụ, dầm BTCT, kèo thép hình, mái tôn, trần nhựa; Tường trát vữa xi măng, ốp gạch men bên trong kết hợp sơn nước; Nền lát gạch Ceramic; Cửa nhôm kính, Inox, kính cường lực, tấm pannel. Nhà vệ sinh: ốp gạch men, nền gạch men nhám, xí bệt, lavabo, sen tắm, vòi rửa,... Nhà được xây dựng

năm 2002 và được cải tạo, sửa chữa khoảng năm 2015-2016. Chất lượng còn lại: 40%.

2. Nhà cơ khí và phòng máy: 1.600,60 m². Kết cấu: Móng đá chẻ, trụ, dầm BTCT, xà gồ thép góc kết hợp thép C, mái tôn. Một phần tường trát vữa xi măng và sơn nước, phần còn lại để trống, không có bao che. Nền bê tông xi măng không có cốt thép. Công trình đã đưa vào sử dụng nhiều năm, ít được chăm sóc, cải tạo, sửa chữa thường xuyên. Chất lượng còn lại: 30%

3. Nền kho lạnh: 1.502,05 m². Kết cấu: Móng đá chẻ, nền lát đá granite. Hành lang trước kho bê tông xi măng. Công trình đã đưa vào sử dụng nhiều năm, được cải tạo, sửa chữa khoảng năm 2015-2016. Chất lượng còn lại: 40%.

4. Khu vực trạm điện: 509,4 m². Kết cấu: Nền bê tông xi măng không cốt thép; Công trình đã đưa vào sử dụng nhiều năm, hiện một phần diện tích được lắp đặt thêm mái che bằng kết cấu thép, lợp tôn. Chất lượng còn lại: 30%.

5. Nhà 2 tầng: 512 m². Kết cấu: Nhà 2 tầng, móng, cột, dầm, sàn BTCT, sơn nước kết hợp với ốp gạch ceramic, cửa đi nhôm kính. Tầng 1: Mái lợp tole, trần tole lạnh, nền lát gạch ceramic, cửa đi và cửa sổ nhôm kính. Tầng trệt: Tường vách ngăn xây gạch, ốp gạch ceramic cao khoảng 0.9m; phía trên khung nhôm kính cao khoảng 2.1m; trần thạch cao. Cầu thang: Bê tông cốt thép, bậc xây gạch, trát đá mài, tay vịn, khung chắn xây gạch, tô trát, sơn nước. Nhà được xây dựng năm 2002 và được cải tạo, sửa chữa khoảng năm 2015-2016. Chất lượng còn lại: 40%.

6. Nhà 1 tầng (nằm liền kề nhà 2 tầng): 380,2 m². Kết cấu: Nhà 1 tầng, móng đá chẻ, khung, cột BTCT, mái tôn, trát vữa xi măng, ốp gạch men kết hợp sơn nước, trần tôn kết hợp với thạch cao. Nền gạch ceramic, cửa nhôm kính và kính cường lực. Nhà được sử dụng năm 2015, đang được sử dụng bình thường, được bảo dưỡng tu sửa thường xuyên. Chất lượng còn lại: 65%

7. Mái che (nằm liền kề nhà 2 tầng): diện tích: 188,7 m². Kết cấu: Cột thép ống, xà gồ thép hộp, mái tôn. Một mặt dựa tường nhà 1 tầng. Nền xi măng. Công trình đã đưa vào sử dụng nhiều năm, ít được sửa chữa, cải tạo, chăm sóc trong quá trình sử dụng. Chất lượng còn lại: 35%

8. Nhà ở công nhân: 1920 m². Kết cấu: Móng, khung, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép, xà gồ thép mái tôn. Mặt tiền phía trước ốp gạch men. Tầng 1 (có 9 phòng): sơn nước + ốp gạch ceramic cao 2m, nền lát gạch ceramic, bên trong các phòng có nhà vệ sinh khép kín. Tầng 2 (có 9 phòng): ½ phòng đã trát vữa xi măng, sơn nước kết hợp ốp gạch men cao 2m, nền lát gạch ceramic, ½ phòng đã tô trát xi măng một phần, nền chưa lát gạch, bên trong các phòng có nhà vệ sinh khép kín. Cầu thang: BTCT, bậc xây gạch, ốp đá granite. Nhà mới được hoàn thiện và đưa vào sử dụng khoảng năm 2021. Chất lượng còn lại: 85%.

9. Sân vườn: 992,5 m². Kết cấu: Sân vườn để trồng cây xanh, được san lấp tương đối bằng phẳng, một phần đã được trồng các loại cây cảnh. Trong đó:

+ Sân 1: Diện tích: 208m²

+ Sân 2: Diện tích: 182m²

(Sân 1 và sân 2 nằm ở phía trước nhà 2 tầng).

+ Sân 3: Diện tích: 60m² (Nằm đối diện nhà 2 tầng)

+ Sân 4: Diện tích: 275m² (Nằm bên hông nhà 2 tầng)

+ Sân 5: Diện tích: 150m²

+ Sân 6: Diện tích: 117,5m²

(Sân 5 và 6 nằm ở phía trước nhà làm việc).

10. Nhà nội bộ: 61 m². Kết cấu: Móng, cột, dầm bê tông cốt thép, tường bao xung quanh xây đá chẻ cao khoảng 0.8m; phía trên xây tường dày 22 và 11 cm; tường được trát vữa xi măng và sơn nước. Mái lợp tole, xà gồ thép, trần nhựa, nền lát gạch ceramic, cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính, bậc tam cấp xây gạch, mặt ốp đá. Nhà vệ sinh: Tường ốp gạch ceramic, nền lát gạch ceramic, cửa đi nhựa. Thiết bị vệ sinh đơn giản gồm xí bệt, tiểu nam, lavabo, ... Nhà đã qua sử dụng nhiều năm, mới được cải tạo, sửa chữa. Chất lượng còn lại: 65%.

11. Mái che (trước nhà nội bộ): 53,68 m². Kết cấu: Cột thép ống D90, vì kèo thép hộp mã kẽm, xà gồ thép hộp, mái lợp tôn. Một phần được liên kết với nhà nội bộ. Nền bê tông không cốt thép. Công trình đã qua sử dụng nhiều năm, đã có dấu hiệu xuống cấp, tôn lợp bạc màu, thép rỉ sét... Chất lượng còn lại: 35%.

12. Tường rào: 433,11 m². Tài sản đã qua sử dụng nhiều năm, nhiều vị trí đã xuống cấp, bong tróc vữa trát, nứt vỡ, hư hỏng nhẹ. Chất lượng còn lại: 45%.

+ Tường rào 1: Trụ tường rào bê tông cốt thép (0.5m x 0.5m x 2.4m), tô trát, sơn nước, tường xây đá chẻ cao khoảng 0.57m, khung sắt hộp cao khoảng 1.7m.

+ Tường rào 2: Trụ BTCT (0.2m x 0.2m và 0.5m x 0.5m); phần tường có trụ (0.2 x 0.2) xây gạch cao khoảng 2.1m; phần tường có trụ (0.5 x 0.5) xây đá chẻ cao khoảng 0.57m, phía trên xây gạch cao khoảng 1.8m.

13. Nhà bảo vệ: 15,6 m². Kết cấu: Móng, trụ bê tông cốt thép, xà gồ thép, mái lợp tole, trần nhựa, tường gạch dày 10cm và 20cm, sơn nước, cửa sổ, cửa đi nhôm kính, nền lát gạch ceramic. Nhà đã sử dụng nhiều năm, nhiều vị trí đã xuống cấp, bong tróc, nứt vỡ, hư hỏng, nền gạch mòn, nứt vỡ. Chất lượng còn lại: 44%.

14. Phòng máy xử lý nước thải: 37,1 m². Kết cấu: Móng đá chẻ, quét sơn, xà gồ thép, mái tôn, nền xi măng, cửa sắt kính. Công trình đã qua sử dụng, có dấu hiệu xuống cấp, rỉ sét, hư hỏng một số vị trí. Chất lượng còn lại: 44%.

15. Bể xử lý nước thải: 350,74 m². Kết cấu: Cột, dầm BTCT, đáy bê tông, tường gạch dày 22cm; Bể nửa chìm cao 3.5m (trong đó: phần nổi khoảng 2m, phần

chìm khoảng 1.5m). Công trình đã sử dụng nhiều năm, có dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng, nứt vỡ, bong tróc, hở cốt liệu. Chất lượng còn lại: 44%.

16. Bể xử lý nước cấp: 188.24 m². Công trình đã qua sử dụng nhiều năm, có dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng, một số vị trí nứt vỡ, bong tróc, hở cốt liệu. Chất lượng còn lại: 75%. Kết cấu: Bể gồm 2 phần:

+ Phần bể ngầm: Cột, dầm BTCT, đáy bê tông, tường xây gạch dày 22cm, trát vữa xi măng có chống thấm, sâu 2.2m.

+ Phần bể nửa chìm: Cột, dầm BTCT, đáy bê tông, tường xây gạch dày 22cm, trát vữa xi măng, chiều cao 3.5m (trong đó: phần chìm khoảng 2.2m và phần nổi cao khoảng 1.5m).

17. Mái che (Bên cạnh bể nước xử lý nước cấp): 90,5 m². Công trình đã qua sử dụng, xuống cấp, rỉ sét, hư hỏng một số vị trí. Kết cấu: Cột thép ống mạ kẽm, xà gồ thép hộp, mái tôn nền bê tông xi măng. Chất lượng còn lại: 65%.

18. Nhà làm việc: 372,5 m². Nhà đưa vào sử dụng khoảng năm 2002, cải tạo sửa chữa một số hạng mục năm 2018. Hiện nhiều vị trí của công trình xuống cấp, bong tróc vữa trát, nứt vỡ, hư hỏng nhẹ, nền gạch mòn, nứt vỡ. Kết cấu: Móng, cột, dầm BTCT, xà gồ thép, mái lợp tôn, trần nhựa, tường gạch dày 22cm và 11cm, sơn nước, mặt trong ốp gạch ceramic cao khoảng 1.5m, cửa đi, cửa sổ bằng gỗ kính, nền lát gạch ceramic. Nhà vệ sinh: Tường ốp gạch ceramic cao khoảng 1.8m; Nền lát gạch ceramic; cửa đi nhựa; xí bột; lavabo, tiểu nam. Chất lượng còn lại: 60%.

19. Mái che (trước nhà làm việc): 90,39 m². Công trình đã đưa vào sử dụng năm 2002 và được cải tạo sửa chữa năm 2018, có dấu hiệu xuống cấp, rỉ sét, hư hỏng một số vị trí. Kết cấu: Cột thép hộp 100 x 100 mm, xà gồ thép, mái tôn, vì kèo thép hộp mạ kẽm, các thanh chắn tay vịn bằng thép hộp. Chất lượng còn lại: 65%

B. Phần tài sản không thể chấp gồm tài sản gắn liền với đất và cây trồng:

1. Nhà xưởng sản xuất: Diện tích xây dựng: 5.843,7m². Kết cấu: Móng, khung, trụ, cột, đà kiềng, đà giằng bê tông cốt thép, mái tôn. Tường tô trát xi măng, ốp gạch men bên trong + sơn nước, trần panel. Nền lát đá granite + đá mài + gạch men. Cửa đi khung Inox, cánh inox, nhôm kính. 01 kho lạnh, diện tích 5,15 x 11m. Kết cấu: vách cách nhiệt, cửa đi inox cách nhiệt. Chất lượng còn lại: 55%.

2. Nhà lò hơi + kho củi: Diện tích xây dựng: 98,5m². Kết cấu: Trụ bê tông cốt thép, tường xây gạch dày 200, tô trát, sơn nước, mái lợp tole, xà gồ sắt, nền bê tông xi măng. Chất lượng còn lại: 40%.

3. Mái che phía trước nhà lò hơi + kho củi: Diện tích xây dựng: 123,25m². Kết cấu: Trụ sắt tròn, xà gồ sắt C, vì kèo sắt hộp, mái lợp tole, nền bê tông xi măng. Chất lượng còn lại: 40%.

4. Nhà xưởng xây mới 1: Diện tích xây dựng: 787,2m². Kết cấu: Móng, khung, trụ, cột, đà kiềng, đà giằng bê tông cốt thép, xà gồ sắt, mái tôn. Tường xây gạch, tô trát xi măng, sơn nước, trần panel. Nền lát đá granite. Cửa kéo sắt, cửa sổ nhôm kính. Chất lượng còn lại: 80%.

5. Nhà xưởng xây mới 2: Diện tích xây dựng: 256,8m². Diện tích sàn xây dựng: 513,6m². Kết cấu: Móng, khung, trụ, cột, đà kiềng, đà giằng, sàn bê tông cốt thép, xà gồ sắt, mái tôn. Cầu thang: khung chắn, tay vịn sắt. Tường tô trát xi măng, sơn nước, trần panel. Nền lát đá granite. Cửa kéo sắt, cửa sổ nhôm kính. Chất lượng còn lại: 80%.

6. Tường xây đá chẻ: Chiều dài: 72,0m. Kết cấu: Đá chẻ (kích cỡ 15x20cm) cao 0,6m; đá chẻ (kích cỡ 10x10cm) cao 0,4m. Chất lượng còn lại: 40%.

7. Khu bể xử lý nước cấp: Diện tích xây dựng: 140,0m². Kết cấu: Đáy bê tông, trụ, đà kiềng bê tông cốt thép; tường gạch dày 200, tô trát chống thấm, kích thước 28 x 5 x 2,2m tính từ mặt đất. Chất lượng còn lại: 40%.

8. Khu bể xử lý nước thải: Kết cấu: Bể lắng: Đáy bê tông cốt thép, trụ, đà giằng bê tông cốt thép, tường xây gạch dày 200, tô trát chống thấm, cao khoảng 1,5m; Diện tích 93m². Mái che: Trụ sắt hộp, xà gồ C, mái tôn nhựa; Diện tích 146,5m². Khung mái che: Trụ sắt tròn, xà gồ kết hợp vì kèo sắt hộp; Diện tích 147,0m². Bể nhỏ: Kích thước (8,7 x 3,5 x 1,25m). Đáy bê tông, trụ, đà giằng bê tông cốt thép, tường xây gạch dày 200; Diện tích 30,45m². Chất lượng còn lại: 40%.

9. Nhà xe ô tô: Diện tích xây dựng: 336,8m². Kết cấu: Trụ sắt tròn, mái lợp tole, xà gồ sắt C, vì kèo sắt vuông, thanh giằng sắt V, nền bê tông xi măng. Chất lượng còn lại: 50%.

10. Nhà xe máy: Diện tích xây dựng: 332,3m². Kết cấu: Trụ sắt tròn, mái lợp tole, xà gồ sắt hộp, vì kèo sắt hộp, nền xung quanh xây đá hộc, nền đất đầm chặt láng xi măng. Chất lượng còn lại: 50%.

11. Nhà kho: Diện tích xây dựng: 24,1m². Kết cấu: Móng, cột xây gạch, mái lợp tole, xà gồ, vì kèo sắt vuông. Tường xây gạch, tô trát xi măng, nền bê tông xi măng, cửa đi khung sắt bọc tôn. Chất lượng còn lại: 40%.

12. Nhà vệ sinh: Diện tích: 18,5m². Kết cấu: Móng, cột, đà giằng, trần bê tông cốt thép. Tường xây gạch 200, ốp gạch ceramic; tường vách ngăn xây gạch 100. Nền lát gạch ceramic, cửa đi khung nhôm kính. Chất lượng còn lại: 40%.

13. Nhà kho bao bì: Diện tích xây dựng: $87,2\text{m}^2$. Kết cấu: Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, mái lợp tole, xà gồ sắt, trần panel, tường xây gạch 200, sơn nước, ốp gạch ceramic, cao 1,5m. Tường vách ngăn xây gạch dày 200, cửa phòng vách ngăn khung nhôm kính. Cửa đi khung nhôm kính và khung sắt bọc tole, nền lát đá granite. Chất lượng còn lại: 40%.

14. Nhà chứa dầu: Diện tích xây dựng: $70,92\text{m}^2$. Kết cấu: Phần 1: Kích thước (3,2 x 7,2m). Kết cấu: Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép; tường xây gạch 200, cao 3,5m, mái lợp tôn, xà gồ sắt hộp, nền bê tông xi măng. Phần 2: Kích thước (6,3 x 7,6m). Kết cấu: Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, tường xây đá hộc cao khoảng 0,6m-0,8m, nền bê tông xi măng. Chất lượng còn lại: 40%.

15. Sân phơi: Diện tích xây dựng: $89,7\text{m}^2$. Kết cấu: nền đất, lát gạch ceramic. Một mặt của nền xây đá hộc cao khoảng 0,8m. Chất lượng còn lại: 40%.

16. Hồ lọc nước: Diện tích xây dựng: $18,5\text{m}^2$. Kết cấu: Đáy bê tông xi măng, móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, thanh đà bê tông cốt thép dày 20cm. Chất lượng còn lại: 40%.

17. Hồ chứa nước: Diện tích xây dựng: $78,0\text{m}^2$. Kết cấu: Kích thước: (6,5 x 12m), cao khoảng 1,25m. Đáy bê tông xi măng, cột đà kiềng bê tông cốt thép, tường xây gạch 200, tô trát, chống thấm. Tường vách ngăn xây gạch 100, tô trát, chống thấm. Chất lượng còn lại: 40%.

18. Sân vườn: Diện tích xây dựng: $2.363,9\text{m}^2$. Kết cấu: Nền đất, móng đá chẻ, tường gạch đá chẻ cao khoảng 0,5m, trụ gạch đá chẻ. Chất lượng còn lại: 40%.

19. Sân, đường nội bộ: Diện tích xây dựng: $4.224,6\text{m}^2$. Kết cấu: Sân xi măng + bê tông cốt thép. Chất lượng còn lại: 40%.

20. Cổng, tường rào nội bộ: Chất lượng còn lại: 40%. Kết cấu:

- Cổng kéo: Khung inox, thanh xếp inox, điều khiển tự động, kích thước (10,2 x 1,6 x 0,5m).

- Tường rào + hòn non bộ (trước và sau khu văn phòng): Chiều dài: 39,5m. Móng, trụ xây đá hộc, tường xây gạch thẻ cao 0,6m, lan can trang trí bằng sắt hộp cao khoảng 0,42m. Hòn non bộ: Đá khối, tô trát xi măng, cao khoảng 2,6m + Hồ nước: xây đá hộc cao khoảng 0,8m, tô trát, chống thấm, đáy bê tông xi măng.

- Tường rào xung quanh nhà ăn: Chiều dài 106,3m. tường xây đá chẻ.

- Tường rào xung quanh khu xử lý nước thải: Chiều dài 19,5m; cao 0,5m.

- Tường bao quanh nhà lò hơi, kho củi: Chiều dài 137,1m, cao khoảng 0,45m.

Phần cây trồng tại thửa đất số 1 và 2:

- Khuôn viên văn phòng làm việc: Cau vua 02 cây; Bông giấy 01 cây, Xanh xi 06 cây; Mai 02 cây, Thiên tuế 05 cây; Huyết rồng 01 cây; Xanh cao nhất 01 cây; Lồng đèn 01 cây.

- Khuôn viên trước mặt đường, dọc tường rào: Cau cảnh 23 cây, Thiên tuế (tường rào từ kho nguyên liệu xuống nhà tập thể) 08 cây; Bồ đề 01 cây, Thiên tuế 07 cây; Nhân 06 cây; Sứ 01 cây; Hoàng nam 18 cây; Bằng lăng 01 cây.

- Khuôn viên trước mặt nhà ăn, cơ điện: Đào tiên 02 cây; Gia 01 cây, Dra 05 cây; Thiên tuế 03 cây; Sứ 02 cây; Nhân 01 cây, Bông trang 02 cây, Xanh xi 02 cây; Cau cảnh 12 cây.

- Khuôn viên sát vách kho bao bì: Cau cảnh 16 cây; Bằng lăng 02 cây; Bồ đề 02 cây.

- Khuôn viên dọc theo nhà xe: Bằng 02 cây, Muồng 02 cây; Sứ 01 cây, Sung 02 cây

- Khuôn viên dọc theo xuống nhà ăn: Gạo 04 cây, Phượng 03 cây; Dưa 01 cây, Bằng 06 cây; Cau cảnh 06 cây; Hoa giấy 06 cây.

3. Tổng khởi điểm của tài sản: 37.046.167.250 đồng (Ba mươi bảy tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi bảy ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế GTGT, các loại thuế, phí liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản tại thời điểm bàn giao. Các chi phí này thực hiện theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Thời hạn thuê đất trả tiền hàng năm tính đến thời điểm bán đấu giá tài sản đã hết hạn. Người mua được tài sản đấu giá tự chịu trách nhiệm về việc liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để tiến hành thủ tục thuê đất theo quy định. Người mua được tài sản đấu giá tự chịu trách nhiệm về việc được hay không được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm. Tổ chức đấu giá tài sản và Người có tài sản đấu giá không chịu trách nhiệm về việc này.

4. Thời gian, địa điểm mua hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: từ 07 giờ 00 phút ngày 19/3/2025 đến 16 giờ 00 phút ngày 22/4/2025 tại trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Thiên Long. Địa chỉ: 15A đường Trần Khánh Dư, phường Tân Tiến, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

5. Thời gian, địa điểm xem tài sản: từ ngày 16/4/2025 đến ngày 18/4/2025 (trong giờ hành chính) tại địa điểm có tài sản

6. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: 09 giờ 00 phút ngày 25/4/2025 tại trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Thiên Long. Địa chỉ: 15A đường Trần Khánh Dư, phường Tân Tiến, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

7. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: 1.000.000 đồng/hồ sơ;

8. Tiền đặt trước: 3.700.000.000 đồng (*Ba tỷ bảy trăm triệu đồng*). Thời gian đóng tiền đặt trước: từ 07 giờ 00 phút ngày 19/3/2025 đến 16 giờ 00 phút ngày 22/4/2025.

9. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Đối với cá nhân: bản sao Căn cước công dân có chứng thực (hoặc có bản chính để đối chiếu);

- Đối với tổ chức: bản sao Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có chứng thực (hoặc có bản chính để đối chiếu);

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó thì không được tham gia đấu giá.

10. Hình thức, phương thức đấu giá: trực tiếp bằng lời nói theo phương thức trả giá lên.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá, liên hệ tại Công ty Đấu giá Hợp danh Thiên Long. ĐC: 15A đường Trần Khánh Dư, phường Tân Tiến, tp Nha Trang, Khánh Hòa. ĐT: (0258). 3887 458 để được hướng dẫn chi tiết.

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền chi phí phát sinh thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc thi hành án, tổ chức bán đấu giá tài sản và số tiền còn phải thi hành án.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa Thông báo này thay cho giấy báo ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Lãnh đạo Cục (để b/c);
- Viện KSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Cam Thịnh Đông;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, KT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



(Signature)

Nguyễn Xuân Thắng

